

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH Q N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Long (Giáo viên) ;
2/ Ông Trương Quang Ngọc.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký TAND khu vực 7 - Q N.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Q N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy An – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Q N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

A H, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2008 tại tỉnh Kon Tum (cũ); trú tại: Thôn Klâu Ngol Zố, xã I C, tỉnh Q N (Cũ: xã I C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum); nghề nghiệp: Làm nông; học vấn: 6/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A D và bà Y B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo là con thứ 3 trong gia đình 06 anh chị em; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2025 đến nay (Trước đó đã bị tạm giữ từ ngày 15/11 đến 24/11/2024), có mặt.

- **Đại diện hợp pháp của A H:** Ông A D và bà Y B là cha mẹ của bị cáo, cùng trú tại: Thôn Klâu Ngol Zố, xã I C, tỉnh Q N, có mặt.

- **Bào chữa cho A H:** Ông Nguyễn Văn Đang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, tỉnh Q N, có mặt.

- **Đại diện UBND xã I C, tỉnh Q N:** Ông Nguyễn V T – Trưởng Phòng Văn hóa xã hội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh A Tú, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Klâu Ngol Zố, xã I C, tỉnh Q N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/11/2024 trên đường liên thôn, đoạn ngã năm Cây Thánh Giá thuộc thôn Phương Quý 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Q N (Cũ: xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum), Công an xã Vinh Quang (cũ) tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện A Tú và bị cáo A H cất giấu 01 bì ni lông bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (Nghị là ma túy). Công an lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 bì ni lông trong suốt được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 xe mô tô BKS 20F5-8963.

A Tú và bị cáo A H khai nhận: Chất tinh thể rắn màu trắng trong bì ni lông trong suốt bị thu giữ nêu trên là ma túy đá của đối tượng Háo (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) cùng A Tú và bị cáo A H góp tiền mua để sử dụng chung. Háo rủ A Tú và A H góp tiền mua ma túy. A Tú góp 150.000 đồng, A H góp 200.000 đồng và Háo góp 150.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng. A Tú cầm tiền. Háo gọi điện thoại cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm mua ma túy tại địa điểm đoạn ngã năm Cây Thánh Giá thuộc thôn Phương Quý 2, xã Ngọc Bay. A H điều khiển xe mô tô biển số 20F5-8963 chở A Tú đến địa điểm mua ma túy. A Tú trực tiếp giao dịch mua ma túy, vừa mua xong đang cầm trong tay thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Kết luận giám định: Chất tinh thể rắn màu trắng có trong 01 bì ni lông trong suốt thu của A Tú và bị cáo A H là ma túy MetHphetamine, khối lượng **0,708 gam** (sau giám định còn: 0,698 gam)

Tại Cáo trạng số: 90/CT-VKSTPKT ngày 13/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Q N truy tố A H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 BLHS; khoản 4 Điều 115, khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (Luật tư pháp). Xử phạt **A H** từ 06 đến 08 tháng tù. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của ông Nguyễn Văn Đang bào chữa cho bị cáo A H: Ông Đăng đồng ý với luận tội của đại diện VKS đối với A H. Tuy nhiên khi phạm tội A H chưa thành niên, chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và thể chất, nhận thức chưa chín chắn; dễ bị rủ rê lôi kéo, kích động làm những việc sai trái, nên đã bị Háo rủ rê phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, gia đình khó khăn, cha mẹ ly hôn. Đề nghị áp dụng các quy định tại Luật tư pháp để xem xét giảm nhẹ hình phạt nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm; đề nghị mức hình phạt 6 tháng tù.

Ý kiến của bà Y B: Xin giảm nhẹ hình phạt vì A H còn nhỏ tuổi.

Ý kiến của đại diện ủy ban: Trước khi phạm tội A H có nhân thân tốt; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn do nhiều con, cha mẹ ly hôn, nên A H thiếu sự quan tâm chăm sóc từ gia đình. Chính quyền địa phương đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến từng thôn bản, trường học. Tuy nhiên tình hình tội phạm về ma túy ở địa phương hiện nay có chiều hướng tăng; chính quyền và Công an đang phối hợp lên kế hoạch rà soát, trấn áp tội phạm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] *Xét hành vi bị truy tố:* Khoảng 21 giờ ngày 14/11/2024 trên đường liên thôn, đoạn ngã năm Cây Thánh Giá thuộc thôn Phương Quý 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Q N (Cũ: xã Vinh Quang, tp Kon Tum), A Tú và bị cáo A H thực hiện hành vi cất giấu trái phép **0,708 gam** ma túy MetHphetamine. Nguồn gốc ma túy là do đối tượng Háo cùng A Tú và bị cáo A H góp tiền mua để sử dụng chung. A Tú góp 150.000 đồng, A H 200.000 đồng và Háo góp 150.000 đồng.

Hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng chung nêu trên của Háo, A Tú và bị cáo A H đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội như trên, A Tú đã bị kết án 18 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hành vi của A H đã được Cơ quan điều tra tách ra để điều tra xác minh làm rõ ngày tháng năm sinh của A H; sau khi có kết quả, cơ quan tố tụng tiến hành khởi tố điều tra, truy tố và đưa ra xét xử trọng vụ án này. Riêng đối tượng Háo đến nay chưa xác định được nhân thân lại lịch.

Từ nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên. Viện kiểm sát truy tố A H là có căn cứ đúng luật.

[2] *Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật phòng chống ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện.

Đối tượng Háo, A Tú và bị cáo A H cùng tH gia phạm tội, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để có cơ sở quyết định hình phạt đối với A H, cần phân hóa vai trò tH gia đồng phạm như sau: Háo khởi xướng rủ rê, gọi điện

thoại liên lạc mua ma túy; A Tú và A H khi được rủ góp tiền mua ma túy, không can ngăn mà đồng ý ngay và tH gia tích cực, trong đó A H điều khiển xe chở A Tú đi mua ma túy, A Tú trực tiếp giao dịch mua ma túy, nên Háo, A Tú và bị cáo A H cùng có vai trò ngang nhau trong đồng phạm.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nhân thân tốt.

[4] *Về hình phạt:* Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xét thực trạng tội phạm về ma túy tại địa phương hiện nay. Cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên (16 năm 02 tháng 07 ngày tuổi) ở tuổi này bị cáo đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện về thể chất, tâm sinh lý và nhận thức; chưa phát triển đầy đủ toàn diện về trí tuệ, tinh thần, nhân cách; là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu xa, khó khăn nên hạn chế về kiến thức pháp luật, xã hội và kinh nghiệm sống, dễ bị tác động, xúi giục lôi kéo vào con đường phạm tội; thực tế bị cáo phạm tội do bị xúi giục; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cha mẹ ly hôn từ khi bị cáo chưa sinh, nên phần nào đó thiếu sự quan tâm chăm sóc từ gia đình; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. HĐXX áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 115, khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự cho người chưa thành niên năm 2024 để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 91 BLHS.

[6] *Xử lý vật chứng:* Vật chứng đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của TAND tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

[7] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

A H là người chưa thành niên và không có tài sản, nên đại diện hợp pháp là ông A D và bà Y B phải nộp thay tiền án phí cho A H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo A H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 115, khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự cho người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo A H: 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/11/2024 đến ngày 24/11/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (21/7/2025).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A H phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ông A D và bà Y B chịu trách nhiệm nộp thay 200.000 đồng tiền án phí cho bị cáo A H.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2025); người liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q N;
- VKSND tỉnh Q N;
- Cq CSĐT CA tỉnh Q N;
- THADS tỉnh Q N;
- VKSND khu vực 7-Q N;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo và người đđ, bào chữa của bị cáo;
- Người liên quan;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoài

